

Cảm Ứng Thiên Vượng Biên

Chuyển ngữ: Bửu Quang Tự đệ tử Như Hòa

(Bài 42)

Chánh văn 53 (tiếp theo): Khí pháp thọ lộ.

(Nghĩa là: Coi thường pháp luật, tiếp nhận hối lộ).

(Nhạc)

Hạ Xán Nhiên ở Tú Thủy, làm nha lại trông coi hình sự¹, liêm khiết, chẳng tham. Xét án công bằng, khoan dung, xét theo tình cảm lẫn pháp luật đều thích đáng. Đối với những tội nhân đáng thương, ông thường rộng dung, khoan hồng. Gặp lúc hai tỉnh Sơn Đông và Hà Nam bị mất mùa, ông Hạ lại viết sớ, khuyên Diêu Tư Nhân [đang làm Công Bộ Thượng Thư thuở ấy] hãy xin vua phát chẩn, cứu sống ngàn vạn người. Về sau, ông Hạ đỗ Tiến Sĩ lúc bốn mươi tuổi, làm quan đến chức Lại Bộ Thượng Thư.

(nhạc)

Ông Trần Tài từng nằm mộng thấy thần bảo: “*Tử túy khô² dã, thả liên đệ, quan chí Tuần Phủ*” (Nghĩa là: Con trai

¹ “Hình sự”: Nguyên văn là “*hình mạc*” (刑幕), đây là từ ngữ gọi chung những người làm nha lại giúp đỡ vị hình quan xét xử, điều tra, thẩm vấn, lập án tù, bảo quản công văn v.v...

² Túy Khôi (醉魁): Khôi (魁) là người đỗ đầu trong một cuộc thi. Chữ Túy nếu tách ra sẽ là do hai chữ Tốt (卒) và Dậu (酉) ghép lại. Chữ Tốt trông giống như chữ Tân (辛), nên mới có người đoán Túy Khôi có nghĩa là con trai ông Trần Tài sẽ đỗ đầu trong khoa thi năm Tân Dậu.

của người sẽ đỗ đầu khoa Tân Dậu, đỗ đạt liên tiếp, làm quan tới chức Tuần Phủ).

Ông tỉnh giấc bèn kể với người khác. Có người nói:

- Túy là Tân Dậu.

Đến năm Tân Dậu, quả nhiên con ông thi đậu, nhưng thi Hội chẳng đỗ. Ông hoài nghi giấc mộng chẳng ứng nghiệm. Lại mộng thấy thần bảo:

- Số trời là cố định, có sự chuyển dời là do con người. Như thiên tử sủng ái một đại thần, ban cho tước lộc trọng hậu. Nếu đại thần chẳng tận lực trung thành, há có thể nào chẳng bị đoạt mất chức tước, bổng lộc ư? Hoặc là cây được vua sủng ái mà chuyên phóng túng dụng hình, giết chóc, ắt họa sẽ xảy đến thân! Số trời và phép nước giống nhau.

Sau khi con trai của người đỗ kỳ thi Hương, người đã làm năm chuyện [sai trái], nhận tiền hối lộ của kẻ khác, tổn đức nhiều lắm! Há có nên oán trời tước đoạt phước của người ư? Từ nay hãy nên tu đức, may ra còn giữ được tuổi thọ. Nếu không, sẽ đoạt mất tuổi thọ của người!

Ông Trần khóc, lay, tỉnh giấc, hối lỗi, hướng lành, [rót cuộc con trai ông ta] chỉ làm tới chức Huấn Đạo³ là hết mức!

Phàm là người đã đỗ Cử Nhân, hãy nên tu thân như ngọc, chuyên chú làm những việc gieo bồi đức hạnh, ắt sẽ đỗ đạt và

³ Huấn Đạo (訓導) là chức quan phụ tá lo quản trị các sinh viên (tức là học sinh đã vào học tại các phủ, châu, huyện). Chẳng hạn, vị quan trông coi về giáo dục của một phủ sẽ được gọi là Giáo Thụ (教授), có bốn người phụ tá gọi là Huấn Đạo. Viên quan trông coi việc giáo dục tại một châu gọi là Học Chánh (學正), có ba viên Huấn Đạo phụ tá. Tại cấp huyện thì có một người trông coi việc giáo dục gọi là Giáo Dụ (教諭), có hai viên Huấn Đạo làm phụ tá.

thăng chức đều dễ dàng. Hiềm rằng, kẻ đã bước chân vào chốn quyền thế, lợi lộc, chỉ mong thỏa lòng khoái ý, chẳng biết đầu tài văn chương cao sâu mà chẳng gặp thời, công danh vẫn bị trở ngại! Thậm chí còn bị giảm thọ, chết yểu, đều thuộc hạng người này.

Xin những ai có chí, hãy liên phản tỉnh tu thân. Còn như bậc hương thân là những người được dân chúng ngưỡng vọng, họ đã từ quan về nghỉ, hề làm lành sẽ có thể khiến cả quận huyện bị cảm hóa, hưng khởi phong tục tốt đẹp cho cả châu lý⁴, vun bồi cho thế hệ sau gấp trăm lần những kẻ đang làm quan

- Vì thế, kẻ có thể thân cận người hiền, tuyên dương điều thiện, chủ trì phong tục, những người ấy là bậc thượng.
- Người giữ cho bản thân chánh đáng hòng hướng dẫn mọi người noi gương, tự giữ sự điềm tĩnh, sẽ kém hơn một bậc.
- Kém hơn nữa là hạng lo tậu ruộng mua nhà.
- Kém hơn nữa là hạng người lường gạt con cô, đối xử hung bạo với bà góa.
- Kém hơn nữa là hạng người mưu cầu tài lợi, nói đến chuyện gì cũng vói tiền, khiến cho phong hóa biến đổi [ngày càng tệ hơn], chẳng dám nhắc tới nữa!

(Nhạc)

Vương Tảo làm nha lại thuộc về hình pháp, mỗi ngày đều cầm tiền về. Bà vợ ngờ chồng ăn hối lộ trong khi thẩm

⁴ Thời cổ, nơi nào có hai ngàn năm trăm hộ trở lên thì được gọi là một Châu (州), nơi có hai trăm năm mươi hộ được gọi là một Lý (里). Về sau, châu lý được hiểu theo nghĩa rộng là những người đồng hương.

tra, bèn sai đưa tớ gái đem mười cái móng giò lợn đem biếu. Đến khi chồng về, bèn nói:

- Tôi sai người biếu ông mười ba cái.

Vương Tảo giận đưa tớ gái lấy trộm, bèn tra khảo nghiêm ngặt, đưa tớ gái bị ép uông phải nhận tội. Bà vợ bèn nói:

- Ông hằng ngày cầm tiền về, tôi ngờ ông giờ mánh khoe gán ghép kết tội, cho nên dùng chuyện đưa tớ gái để thử ông. Hễ bị tra tấn thì [ngghi can] có chuyện gì mà chẳng thừa nhận! Xin ông từ nay đừng đem một đồng nào về nữa! Nhận vật bất nghĩa, sau khi chết, ắt phải chuốc lấy tội vạ.

Vương Tảo run sợ, tỉnh ngộ, mồ hôi ướt đầm lưng, đề thơ rằng:

*Già khảo truy lai chỉ vị câm kim,
Chuyển tặng oán nghiệp kỷ hà thâm.
Tùng kim bất nguyện cổ đao bút,
Phóng hạ quy lai du trúc lâm.*

(Nghĩa là:

Khảo tra rốt cuộc vì tiền,
Tặng sâu bao nỗi oan khiên dường nào.
Từ nay nguyện bỏ bút đao⁵,
Quay về rừng trúc tiêu dao tháng ngày).

Ông liền chia hết của cải, bỏ nhà học đạo. Về sau, chứng đạo, thành Bảo Hòa Chân Nhân.

(nhạc)

⁵ Do nha lại bên hình pháp viết án từ định tội người khác như dao chặt xuống không khoan nhượng, nên gọi là “đao bút” (刀筆).

Trương Nhất Tác làm sai dịch cho một vị hình quan ở kinh đô, [luôn] mưu mô để được lãnh trát đi bắt người. Hắn thường cầm theo một cái xích sắt rất lớn. Hễ nhận được tiền thỏa ý, mới thả cho đi. Hễ có chút gì chẳng vừa ý, nếu chẳng lén tra khảo, thì sẽ bịa chuyện bầm báo quan trên:

- Kẻ này tung tích quỷ dị, bí hiểm, hãy nên giam chặt.

Lại còn trên là cầu kết với bọn thư lại⁶, dưới là cầu kết với bọn cấm binh⁷, vu cáo, bịa đặt, đe dọa, dối trá, không chuyện gì chẳng làm. Ba năm hắn giàu sụ, ai nấy đều sợ. Cái danh hiệu Nhất Tác (一索, nghĩa là một sợi dây xiềng) do đó mà có. Hắn bị Khổng Tuần Án⁸ bắt giữ, xử tử, tịch thu tài sản giao cho quân đội, vợ và con gái bị giao cho giáo phường⁹.

⁶ Thư lại (書吏) là những kẻ giữ sổ sách biên soạn văn từ, hồ sơ, và các bản án trong công môn. Từ ngữ này còn dùng để chỉ các quan chức trong giới hành chánh.

⁷ Cấm binh (禁兵) còn được gọi là Cấm Quân, hoặc Cấm Vệ Quân, tức quân bảo vệ hoàng đế và hoàng cung. Ở đây, chỉ nên hiểu theo nghĩa hẹp là bọn lính canh ngục.

⁸ Tuần Án (巡按) chính là chức Tuần Án Ngự Sử được thiết lập từ đời Minh, tức là vị Ngự Sử thường đi tuần tra các nơi, có quyền hạn rất lớn. Vị này phụ trách khảo hạch các quan viên và bọn nha lại, chủ trì xét xử những vụ án lớn, tái thẩm những vụ nghi án. Từ Tri Phủ trở xuống đều phải nghe theo lệnh vị này.

⁹ Giáo phường (教坊) là cơ quan quản lý âm nhạc, chuyên trách quản lý những thể loại âm nhạc ngoài Nhã Nhạc (là nhạc tấu trong các dịp lễ trong cung đình như khi tế lễ hoặc thiết triều), cũng như các hình thức nghệ thuật diễn xướng, kể cả những trò biểu diễn khác, gọi chung là Bách Hý. Nói riêng đào hát, kép hát, vũ công đều trực thuộc sự cai quản của giáo phường. Những người làm nghề giải trí này có địa vị rất thấp kém trong xã hội thuở trước.

Nay những kẻ làm quan lại, sai dịch trong các nha môn đang mài răng hút máu [dân chúng] như Trương Nhất Tác rất đông. [Do vậy, đối với] kẻ chưa gia nhập [giới quan lại, sai dịch], xin khuyên hãy dốc sức cày bừa, buôn bán. Đối với kẻ đã gia nhập, xin khuyên hãy sửa ác theo lành. Đối với thân thích, bằng hữu, cũng đều nên khuyên họ lưu ý.

Trương Hòa Tư làm ngục quan (là quan trông coi nhà tù, thẩm tra phá án), tham ăn hối lộ, tàn khốc. Mỗi khi hấn thẩm vấn, ắt dùng đủ mọi cách tra khảo, gông, cùm, xiềng, xích, [hành hạ tội nhân] khôn khổ, đau đớn tột bậc. Tù nhân trông thấy, ai mà chẳng vỡ mật. [Do vậy, hấn có biệt hiệu] là Sanh La Sát (tức là La Sát sống). Hấn sanh ra con trai, con gái, đều đeo gông thịt, cùm thịt, rơi xuống đất chết tươi. Về sau, Hòa Tư cũng do phạm tội mà bị tru lục.

Lại có một gã lính canh ngục, tham lam, đối xử bạo ngược với tù nhân. Tù nhân chịu khổ chẳng thấu! Gã canh ngục ấy ắt phải nhận được tiền mới bớt hành hạ. Về sau, hấn sanh con, [đứa con] cũng đeo cái gông bằng thịt, chẳng đầy mấy năm, chết ngắc. Gã canh ngục ấy cũng bị phạt trượng mà chết.

Trong những nỗi khổ của đời người, lao ngục là khổ sở nhất. Trong ấy, nỗi khổ vì bản thủ, hỗn tạp, dịch bệnh, kiệt lý nặng nề nhất vào những tháng nóng.

Tại kinh đô, mỗi năm các quan vâng chỉ tiến hành nhiệt thẩm¹⁰, nhưng chưa có người thật sự thực hiện đúng. Nếu là bậc quân tử có lòng nhân, xin hãy nhất quyết ấn định theo lệ,

¹⁰ Nhiệt thẩm (熱審, là xét xử vào ngày tháng nóng) là quy định từ đời Minh. Theo đó, từ sau ngày mùng Mười tiết Tiểu Mãn cho đến ngày mùng Một trước tiết Lập Thu, do khí trời quá oi bức, các quan tuần án hoặc giám sát, sẽ xét lại những hồ sơ vụ án để quyết định mà giảm nhẹ án phạt cho những kẻ bị phạt tội lưu đầy, phạt trượng v.v... Chuyện này được gọi là Nhiệt Thẩm.

đối với những án chưa được giảm khinh, hãy giải quyết trọn vẹn một phen.

Đối với những tù nhân phạm trọng tội đang bị xiềng xích, hãy chú trọng sai những nha lại thích đáng đến quét dọn nhà tù, rửa sạch gông cùm, ngõ hầu lòng nhân hiếu sanh của thánh chúa được lan rộng.

Trong tháng nóng, chẳng được lạm dụng [quyền hạn đề] lấy khẩu cung, chẳng được tùy tiện câu lưu [nghỉ can], chớ nên không thường xuyên xem xét sổ bộ của nhà tù, tra xét số lượng tù nhân.

Nghiêm cấm bọn nha lại, sai dịch không được lạm quyền gán tội cho người khác, phải chú trọng sao cho hàm lửa trước mắt hóa thành thể giới thanh lương.

Chuyện này chỉ cốt sao kẻ đang nắm giữ quyền hành, do ý niệm dấy động mà thốt lời, nhắc bút, chỉ trong chốc lát [sẽ có thể giải quyết những tệ nạn tồn đọng] đó thôi!

Than ôi! Những chuyện vừa nói trên đây, tệ nạn [đối xử] tàn khốc đối với dân chúng của bọn nha lại, sai dịch, không đâu chẳng có! Kẻ cai trị dân đang ngủ say mộng yên trong chốn nha môn cũng nên suy lường chuyện này!

Lành thay, ông Châu Thắng đã nói:

- Bọn thư lại tham lam, ta chẳng giao án tù cho họ. Bọn sai dịch tham lam, ta chẳng xằng bậy giao cho họ bắt bớ. Kẻ canh ngục tham lam, ta chẳng dễ dãi giao cho họ giam giữ tù nhân.

(Chánh văn 54): Dĩ trực vi khúc, dĩ khúc vi trực.

(正文)以直為曲。以曲為直。

(Tạm dịch: Coi đúng là sai, coi sai là đúng)

Hai bên kiện tụng lên quan, đúng hay sai chưa định, phán quyết sống hay chết do một lời của ta, há nên khinh suất?

Nay đúng sai điên đảo, nếu chẳng phải là do được kẻ khác hối lộ, ắt là vì xử sự theo tình cảm riêng tư.

Nếu không, sẽ là vì ơ hờ, lơ mãng!

Hễ vướng vào thói ấy, há có đáng làm quan cai trị dân nữa chăng?

Người họ Trương nọ làm quan ở đất Thục, xử sự tàn khốc hòng thỏa lòng tham. Hễ xử án cho dân, chẳng quản đúng sai, kẻ có thể đứt lót, ắt hẳn sẽ từ vô lý biến thành hữu lý. Kẻ chẳng thể hối lộ, dầu đúng cũng thành sai! Dân chúng đều nghiêng răng [căm hận]! Về sau, hẳn bị bãi quan, về quê, bị thừa kiện về tội hại mạng người. Con hẳn chẳng ra gì, tài sản trong nhà mất sạch. Hẳn mắc bệnh ngặt nghèo mà chết.

(nhạc)

Lưu An Dân là một huyện lại, giữ lòng công bằng, được mọi người kính trọng. Hễ dân có chuyện kiện cáo, sẽ chẳng đến huyện ngay, mà ắt sẽ tìm đến ông trước để ông phán quyết đúng sai, vạch ra có nên thừa kiện hay không rồi mới làm theo. Ông ắt sẽ đảm nhận, tiếp nhận vụ án chẳng nề hà. Hễ đúng lý liền nói là đúng lý, đi thừa được. Hễ sai, sẽ phê rằng: “Chuyện này sai rồi! Có kiện cũng thua!” Do vậy, chuyện thừa kiện trong cả huyện giảm thiểu rất nhiều. Về sau, hai đứa con trai của ông đều đỗ đạt, cho đến nay vẫn là vọng tộc (là dòng họ có tiếng tăm).

(nhạc)

Triệu Thời làm Giáo Thọ tại châu Vô Vi. Ông mộng thấy một tù nhân nói:

- Tôi bất hạnh bị Tổ Tường làm hại.

Triệu Thời nói:

- Tổ Tường thông hiểu pháp luật, lại liêm khiết, cẩn trọng, làm sao oan uổng ông cho được?

Tù nhân nói:

- Tôi chết tuy chẳng do ý ông Tổ, nhưng vì ông ta hoài nghi, cho nên đến nỗi chẳng thể phân biệt đúng sai, rốt cuộc luận định tội chết [cho tôi]. Nỗi oán hận chẳng bắt nguồn từ Tổ Tường thì là ai đây? Tôi đã tố cáo dưới âm ty, Tổ Tường chẳng còn được bao lâu nữa đâu!

Hơn một tháng, quả nhiên [Tổ Tường] chết.

Gần đây, chuyện thừa kiện vụ không người khác rất phổ biến, dầu chẳng thể dùng đức cảm hóa, nhưng nếu luật lệ “*kẻ vu cáo sẽ bị phạt tội nặng thêm ba cấp*” được thực hiện nghiêm ngặt, ắt kiện tụng sẽ giảm bớt. Dầu có kiện cáo, cũng sẽ chẳng đến nỗi phán quyết sai lầm quá nhiều! Sợ nhất là kẻ thuộc hạ đứng về phía nguyên cáo, tùy tiện sửa đổi nội dung thẩm vấn, hòng đẩy động thối kiện cáo, bọn họ chỉ sợ các vụ án sẽ được giải quyết dễ dàng!

(Chánh văn 55) Nhập khinh vi trọng.

(正文)入輕為重。

(*Tạm dịch: [Kẻ đáng phán] tội nhẹ mà phán định nặng hơn*).

Kinh Thư chép: “*Tội nghi duy khinh*” (có nghĩa là: Khi có nghi ngờ, thì nên kết tội nhẹ).

Lại nói: “*Ninh thất xuất, vô thất nhập*” (nghĩa là: Thà tha tội sai, đừng kết tội sai).

Vậy thì cô ý ghép tội nhẹ thành tội nặng, tâm ý thận trọng trong hình pháp của thánh nhân há còn hay chăng?

Mạng người quan trọng bằng trời, [đây là chuyện] hàng quan lại đáng nên lưu ý nhất. Trong cõi đời, vu cáo là chuyện thảm khốc cùng cực. Kẻ dưới dùng chuyện này để chơi đùa [người bề trên], cho đến kẻ nô bộc lấn hiếp chủ nhân, tá điền ngoan cố quịt nợ chủ ruộng, thê thiếp không chế chồng, [không kẻ nào chẳng dùng thủ đoạn này].

Hễ chẳng cẩn thận, làng nước, họ hàng sẽ thừa dịp nhúng tay, bòn tẩn thân¹¹ do vậy sẽ mài răng, xâu xé gia sản, làm

¹¹ “*Tẩn thân*” (縲紲) có nghĩa là “cắm cái hót vào đai lưng”. Hót (笏) là một vật dụng thường có hình dạng dài và hẹp, làm bằng ngọc, bằng ngà, hoặc chỉ đơn giản bằng gỗ. Khi vào tâu trình nhà vua, họ thường viết những điều cần tâu trên đó để khỏi quên. Khi tâu vua, hai tay cầm hót, giơ lên trước mặt nhằm tỏ lòng cung kính. Về sau, vua cũng cầm hót khi mặc triều phục ngồi trên ngai khi các quan triều bái. Trong trang phục của các quan, đai lưng thường có chỗ phòng lên ở ngang eo, để các quan cắm hót vào đó khi quỳ lạy vua, hoặc nhằm rảnh tay khi đi đường. Do vậy, “*tẩn thân*” là từ ngữ phiếm chỉ các quan chức lớn.

nhục phụ nữ, giam trói thi thể đầu xác chết đã rửa nát¹², xúm nhau đánh đập tàn nhẫn để đòi hỏi lộ.

Do đó, [những đối tượng dễ bị vu hãm nhất là]¹³ con vì kích động mà giết chết mẹ, vợ vì quá giận mà giết chồng. [Có kẻ] ý mình có nhiều con trai để nương cậy, bèn giết trẻ nhỏ để làm bằng cớ vu cáo người khác, nhắm đến những nhà giàu có như miếng mồi thơm béo.

Kẻ có học hoặc bậc thân sĩ tăng tị với bọn nô tỳ, [đúng là bọn] ăn mày trong phường áo mũ¹⁴, ngấm ngấm lập mưu tính kế, công khai giở trò, sáng giận, chiều vui¹⁵.

Cho nên mới có chuyện ngược đãi thi thể, đốt xương, đập cửa, phá nhà, kẻ nghèo cùng [chỉ đành] oán hận, khoanh tay đứng nhìn¹⁶, hàng thân thích giàu có [cũng bị liên lụy] gặp phải tai ương, mắc tội. Đủ mọi lẽ chẳng dễ thuật trọn!

¹² Nguyên văn “*phược thi quán trấp*” (縛屍灌汁). Theo ông Hoàng Bách Lâm, “*phược thi*” (là trói xác người chết), có nghĩa là người đã chết không được phép chôn cất, cứ quàn tại đó. “*Quán trấp*” (là rỉ ra chất lỏng) là một thành ngữ của vùng Kinh Tương, có nghĩa là thi thể bắt đầu rửa nát, tuôn máu chảy mủ. Thành ngữ này có nghĩa là vì người nhà không hỏi lộ, bọn quan lại, chức dịch, cường hào không cho phép chôn cất người đã chết, cứ bắt giữ lại đó để làm tang chứng.

¹³ Chúng tôi thêm vào câu này theo cách giải thích của ông Hoàng Bách Lâm.

¹⁴ Đây là một cách nói khác của từ ngữ “*y quan cảm thú*” (có nghĩa là lũ cảm thú mặc áo, đội mũ), nhằm thóa mạ những kẻ bề ngoài ra vẻ học thức, đạo đức, tuân theo lễ nghĩa thánh hiền, nhưng hành vi thì xấu xa, tồi bại.

¹⁵ Ý nói thái độ thay đổi bất thường, tráo trở, chỉ cốt sao đạt được mục đích.

¹⁶ Theo ông Hoàng Bách Lâm, câu này phải hiểu là kẻ nghèo túng, chẳng biết làm sao, đành bó tay, cam lòng oán hận, trơ mắt nhìn kẻ khác hung hăng, lấn hiếp.

Bậc trưởng quan trong cõi đời cứ riêng cho rằng hễ kiểm nghiệm thi thể và hiện trường vụ án, sẽ đủ để luận định kết án, hòng được ca ngợi là [phá án] mau chóng. Nào có biết bọn “cá rĩa thịt nát, kinh ngư nuốt chửng, hồ xoi tái” đã đến mức cùng cực như thế ấy!

Chẳng ngăn dứt thói tệ ấy, không chỉ là xô đẩy người khác tự sát, mà còn khiến cho cha, con, anh, em [do ôm lòng] cầu lợi từ cái chết [của người thân, dẫn đến những hành vi bạo ngược] như phơi thây, hủy diệt luật pháp!

Xét theo những tình tiết ấy, có khác gì chính tay đâm chết [nạn nhân, những kẻ gây tạo những hành vi bạo ngược ấy] thật sự đáng bị lăng trì xử tử! Nay đã khó thể nhất loạt gạt đi chẳng quan tâm tới, chỉ cần nghiêm ngặt phạt tội vu cáo nặng thêm ba bậc.

Chẳng luận đến những trường hợp bị oan uổng tội bậc hay bị áp bức cùng cực, phạm là do thuốc mà chết, chẳng thể kết luận là chết vì dùng thuốc; đối với kẻ treo cổ, hay tự gieo mình xuống nước, chẳng thể kết luận người ấy chết vì tự treo cổ hay tự trầm¹⁷. Phải thẩm vấn theo đúng luật, cốt sao trừng trị một người, sẽ khiến cho trăm người kiêng dè, yết bảng thông cáo: Người này bị thân nhân bức tử để mong ngụy tạo chứng cứ hòng vu cáo [người khác để kiếm lợi].

¹⁷ Ông Hoàng Bách Lâm giảng câu này có nghĩa là phải tìm cho ra nguyên nhân, động cơ dẫn đến vụ án, chứ không phải chỉ quan sát trên hiện tượng rồi kết luận vụ án. Chẳng hạn, người bị trúng độc chết vì thuốc thì không thể kết luận đơn giản nguyên nhân là chết vì trúng độc, mà phải tìm ra hung thủ, ai là người đã dùng thuốc độc mưu sát, nhằm mục đích gì, vì sao lại dùng độc, cách hạ độc như thế nào, ai sẽ có lợi khi người ấy chết v.v...

Tương tự như vậy, đối với những người tự tử chết, phải tìm cho ra nguyên nhân nào đã ép họ phải chọn phương cách tự tử, hoặc họ có thật sự tự tử hay không, hay là bị người nhà giết chết rồi dàn cảnh như tự tử?

Đã khám phá sự tình, sẽ càng phải nên xử phạt nghiêm trọng. Có kẻ thừa dịp rồi ren đề lườm gạt, mạo nhận, hòng kìm kẹp, đánh đập người khác, [đối với những trường hợp như vậy], phải nghiêm ngặt chiếu theo pháp lệnh [để thẩm tra] thì sự tình mới được sáng tỏ. Đã thấu hiểu sự tình, sau đấy mới có thể luận định đúng, sai, xét tội nặng, nhẹ, [làm như vậy thì tội nhân hoặc nghi can] sẽ sống chẳng đau khổ, chết sẽ chẳng ôm hận, thân thích chẳng ôm lòng kiếm lợi từ cái chết [của người nhà], phong tục sẽ chẳng có thói ác điên đảo thị phi, cướp đoạt tài vật. Âm đức ấy há có hạn lượng ư?

Người thời nay hễ có chuyện liên quan đến án mạng, [quan lại, nha dịch điều tra vụ án] chẳng cần biết tình tiết là nặng hay nhẹ, [chẳng chú trọng] xem xét sự việc là thật hay giả, [đã đánh đập] bằng roi cật tre chưa đủ, [lại còn] chuyển sang kẹp ngón tay, lại chuyển sang dùng côn kếp¹⁸, thậm chí còn có trường hợp đánh hơn trăm gậy!

Dưới sự thống khổ ấy, muốn cho tội nhân khai gì mà chẳng được! Sau đấy, liền kết án thành tội tử hình. Lúc đó mới cho tội nhân được thông thả chốc lát. Những người có

¹⁸ Những thứ này toàn là hình cụ, tức dụng cụ để tra tấn thời cổ. Trúc bản (竹板, tạm dịch là roi cật tre) là dùng những miếng cật tre già bó thành roi, dùng để đập vào đùi, hoặc mông tội nhân, khiến cho họ bị nát thịt. Hình phạt đầu tiên trong ngũ hình (là năm hình phạt) thời cổ là Xuy Hình (笞刑), tức là dùng trúc bản để đánh.

Kẹp ngón tay (拶指, tạt chỉ) là một thứ hình cụ bằng gỗ gồm năm miếng gỗ dài bảy tấc, rộng năm phân, dùng dây buộc lại thành hình ống. Khi hành hình, sẽ đút ngón tay của tội nhân vào đó, rồi xiết chặt dây, khiến cho tội nhân đau đớn thét lên. Hình phạt này dành cho phụ nữ.

Giáp côn (夾棍, tạm dịch là côn kếp) là côn được chế bằng hai thanh gỗ to, cứng ghép lại. Phạm nhân bị đánh côn kếp thường sẽ bị què quặt suốt đời.

lòng nhân trong cõi đời có thể động lòng thương xót đối với chuyện này hay chăng?

Ông Châu Nhật Thăng nói:

- Cái thói nguy tạo những vụ án liên quan đến nhân mạng để vu cáo [người khác hòng kiếm lợi] hết sức sâu đậm ở phương Nam. Lúc tôi làm huyện lệnh ở Ô Trình, đã đau đầu trừng phạt [để ngăn dứt] thói tệ này.

Ngoài ra còn ban hành mẫu đơn thưa trình án mạng, [trong đó] viết thẳng thừng ngày, giờ, lời khai, chẳng cho phép sử dụng những từ ngữ thêm thắt, điêu ngoa.

Về sau, tờ cáo trạng được in thành hai mặt, lại chia thành bên trái và bên phải. Tờ đơn ghi những chỗ thương tích nơi tử thi do người đâm đơn tố cáo tự điền vào đó; [khi nha môn nghe] tiếng trống báo án, sẽ cho phép người ấy vào nạp đơn.

Chẳng câu nệ thời khắc, [hễ nghe báo án], tôi tức khắc đích thân tới chỗ có thi thể, chiếu theo lời cung khai [trong đơn báo án] để thẩm vấn, chiếu theo hình vẽ [những chỗ thương tích do người đâm đơn vẽ ra] để kiểm nghiệm sơ qua, trợn chẳng giao phó thuộc hạ [khám nghiệm] mà cậy ngõ tác¹⁹ [tức là kiểm nghiệm thi thể].

Nếu quả thật là do thương tích [mà chết], bèn theo đúng luật định tội.

Nếu là vu cáo, dối gạt, sẽ quở phạt nghiêm ngặt.

¹⁹ Ngõ tác (件作) hoặc còn gọi là “lại ngõ” (吏件) là nhân viên chuyên mô tả, kiểm nghiệm thi thể trong các cơ quan hình pháp thuở trước, tức là nhân viên pháp y trong hiện thời.

Còn như những trường hợp tự thất cổ, gieo mình xuống nước, sảy chân ngã chết v.v... bèn chiếu theo tình huống của mỗi trường hợp mà phân định, sẽ phê công văn cho chôn ngay để dứt trừ nỗi khổ vì có kẻ mưu toan cướp đoạt, dối trá, cố tình kéo dài. Dầu gặp lúc nắng gắt hay rét buốt, góc núi xa xôi, hay nơi động nước, cũng chẳng ngần ngại, chậm trễ chút nào!

Vì thế, trong vòng hai năm, trọn chẳng có chuyện dùng án mạng để cáo giác kẻ khác. Ôi! Chuyện mạng người liên quan đến sanh tử, há chẳng nên cẩn thận ư?

Lý Nhược Thủy làm Tư Lý²⁰ ở Hoài Nam. Khi ấy, có năm tên giặc cướp, do sự tình bại lộ bị tổng giam. Chúng lại khai đã từng kết bè đảng với một nhà sư. Khi năm gã ấy bị hành hình, vị Sư mới xuất hiện thưa:

- Tôi thật sự chưa từng trộm cướp.

Đối với chuyện này, Lý Nhược Thủy có thể bỏ qua, nhưng ông ta chấp chặt lời bọn cướp là thật, bèn thẩm sát nhà sư. Hơn một tháng sau, gã lính canh ngục tên là Lý Năng vô cớ kêu âm lên:

- Hòa thượng ơi! Tôi chẳng liên can đến chuyện này, chỉ vì quan Tư Lý sai khiến tôi mà thôi!

Nói xong, chết ngắc. Hôm sau, viên Thôi Tư²¹ là Lưu Nguyên cũng chết. Hôm sau nữa, Nhược Thủy chết bất ngờ. Cả một nha môn chết gần hết!

²⁰ Tư Lý (司理) là chức quan thuộc về hình pháp, chương quản nhà tù, tổ tụng, khám nghiệm, điều tra.

²¹ Thôi Tư (推司) là chức quan đặc trách điều tra phá án, phụ tá của huyện lệnh.

Vâng ạ thời gian đã hết bài hôm nay chúng ta sẽ kết thúc ở đây.

(nhạc)

Chúc bạn

*Không làm các việc ác
Mỗi năm được bình an
Siêng làm các việc lành
Năm nào cũng như ý*

Website: www.duongdenhanhphuc.vn

Kênh Youtube: duongdenhanhphuc

Hoan nghênh mọi hình thức ấn tống, sao chép, copy, công đức vô lượng!